**Các lưu ý: 3 mức độ nhận thức: Nhận biết [NB], Thông hiểu [TH], Vận dụng [VD]. Không để mức độ thị OLM mặc định câu hỏi ở mức độ NB**

 **Gạch chân các chữ cái đầu đáp án đúng/mệnh đề đúng.**

 **[TF] để chỉ định câu hỏi TN Đúng – Sai**

 **Đáp án và chỉ báo câu hỏi TN trả lời ngắn để trong dấu 2 ngoặc vuông [[đáp án]]**

 **Trước và sau ngoặc vuông chỉ mức độ nhận thức phải có 1 kí tự trống**

 **Sau số câu để dấu chấm . hoặc dấu hai chấm : Ví dụ: Câu 1. hoặc Câu 1:**

 **Dấu # để cố định vị trí các mệnh đề, không có dấu # thì các mệnh đề sẽ đảo khi tạo đề.**

 **Bảng số liệu, các hình ảnh cắt và dán để không bị nhảy sai vị trí đề.**

**Câu 1. [NB]** Mệnh đề toán học nào sau đây là sai?

A. Số 2 là số nguyên. B. Số 2 là số hữu tỉ.

C. Số 2 là số hữu tỉ dương. D. Số 2 không là số nguyên tố.

**Câu 2. [NB]** Cho tập hợp số A và B. Tập hợp A $∩$ B là:

A. tập hợp tất cả các phần tử thuộc A hoặc thuộc B

B. tập hợp tất cả các phần tử vừa thuộc A vừa thuộc B

C. tập hợp các phần tử thuộc A nhưng không thuộc B

D. tập hợp tất cả các phần tử thuộc B nhưng không thuộc B

**Câu 3. [NB]** Tập hợp rỗng là:

A. tập hợp có đúng 1 phần tử. B. tập hợp có đúng 2 phần tử.

C. tập hợp có vô số phần tử. D. tập hợp không có phần tử nào.

**Câu 4. [TH]** Cho hai tập hợp A và B khác $∅$. Tập hợp A là tập hợp con của tập hợp B khi và chỉ khi:

A. có một phần tử của A là phần tử của B

B. mọi phần tử của B đều là phần tử của A

C. mọi phần tử của A đều là phần tử của B

D. hiệu của A và B là tập hợp khác rỗng

**Câu 5. [TH]** Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Với 2 vectơ bất kì $\vec{a, }$ $\vec{b}$ và số thực k, ta có: $k.(\vec{a}$ + $\vec{b}$ ) = $k.\vec{a}$ + $k.\vec{b}$.

B. Với 2 vectơ bất kì $\vec{a, }$ $\vec{b}$ và số thực k, ta có: $k.(\vec{a}$ + $\vec{b}$ ) = $\vec{a}.k$ + $\vec{b}.k$.

C. Với 2 vectơ bất kì $\vec{a, }$ $\vec{b}$ và số thực k, ta có: $(\vec{a}$ + $\vec{b}$).*k* = $\vec{a}.k$ + $\vec{b}.k$

D. Với 2 vectơ bất kì $\vec{a, }$ $\vec{b}$ và số thực k, ta có: $k.(\vec{a}$ + $\vec{b}$ ) = $k.\vec{a}$ + $\vec{b}.k$.

**Câu 6. [TH]** Cho góc nhọn $α$ tùy ý. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. $\sin(\left(90-α\right))=cosα$. B. $\sin(\left(90-α\right))=sinα$.

C. $\sin(\left(90-α\right))=-sinα$. D. $\sin(\left(90-α\right))=-cosα$.

**Câu 7. [VD]** Cho góc nhọn $α$ tùy ý. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. $cos⁡(180-α)=cosα$. B. $cos⁡(180-α)=sinα$.

C. $cos⁡(180-α)=-cosα$. D. $cos⁡(180-α)=-sinα$.

**Câu 8. [VD]** Cho *G* là trọng tâm $∆ABC$ và điểm *M* tùy ý. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. $\vec{MA}+ \vec{MB}+ \vec{MC}=0$. B. $\vec{MA}+ \vec{MB}+ \vec{MC}=\vec{MG}.$

C. $\vec{MA}+ \vec{MB}+ \vec{MC}=2\vec{MG}$. D. $\vec{MA}+ \vec{MB}+ \vec{MC}=3\vec{MG}.$

**Câu 9. [VD]** Cho tam giác nhọn $ABC$ nội tiếp đường tròn bán kính *R*. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. $\frac{BC}{sinA}$ = *2R. B*. $\frac{BC}{cosA}$ = *2R.* C. $\frac{AB}{cosA}$ = *2R. D*. $\frac{AB}{sinA}$ = *2R.*

**Câu 10. [VD]** Cho tam giác $ABC$. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. $BC^{2}=AB^{2}+ AC^{2}+2.AB.AC.cosA$.

B. $BC^{2}=AB^{2}+ AC^{2}-2.AB.AC.cosA$.

C. $BC^{2}=AB^{2}+ AC^{2}+2.AB.AC.sinA$.

D. $BC^{2}=AB^{2}+ AC^{2}-2.AB.AC.sinA$.

**Câu 11. [VD]** Cho đoạn thẳng *AB* và 2 điểm *M, N* thuộc đoạn thẳng *AB* sao cho: *2MA = 3MB*. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. 2$\vec{MA}=3\vec{MB}$. B. 2$\vec{MA}=-3\vec{MB}$.

C. 2$\vec{AB}=3\vec{AM}$. D. 3$\vec{BM}=\vec{BA}$.

**Câu 12. [VD]** Cho hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn:

 $\left\{\begin{array}{c}x-y\geq 0\\x-y\leq 2\\x+y\geq 0\\x+y\leq 4\end{array}\right.$

Có miền nghiệm được biểu diễn là hình tứ giác *OABC* (tham khảo hình vẽ).



Giá trị lớn nhất của biểu thức *L = 2x + y*  bằng bao nhiêu?

A. 6. B. 7. C. 8. D. 5.

**Câu 13. [NB][TF]** Một cuộc thi bắn cung có 20 người tham gia. Trong lần bắn đầu tiên có 18 người bắn trúng mục tiêu Trong lần bắn thứ hai có 15 người bắn trúng mục tiêu. Trong lần bắn thứ ba chỉ còn 10 người bắn trúng mục tiêu.

A. #Số người bắn trượt mục tiêu trong lần đầu tiên là 2.

B. #Số người bắn trượt mục tiêu trong lần bắn thứ hai là 2.

C. #Số người bắn trượt mục tiêu trong lần thứ nhất và lần thứ hai nhiều nhất là 8.

D. #Số người bắn trúng mục tiêu trong cả ba lần ít nhất là 3.

**Câu 14. [TH][TF]** Cho tứ giác *ABCD* có *M, N* lần lượt là trung điểm của các cạnh *AB, CD.* Gọi *O* là trung điểm của đoạn thẳng *MN* và *G* là trọng tâm tam giác *ABC*.

A. #$\vec{DA} + \vec{DB}=2\vec{DM}$.

B. #$\vec{DA} + \vec{DB} + \vec{DC}=2\vec{DO}$.

C. #$\vec{DA} + \vec{DB} + \vec{DC}=2\vec{DG}$.

D. #$\vec{DO}=2\vec{GD}$.

**Câu 15. [TH][TF]** Cho hình bình hành *ABCD*. Gọi *O* là giao điểm của *AC* và *BD* (Hình bên)



A. #$\vec{OA}$ và $\vec{OC} là 2 vectơ đối nhau.$

B. #$\vec{OB}$ và $\vec{DO} là 2 vectơ đối nhau.$

C. #$\vec{OA}$ + $\vec{OC}= \vec{OB} +\vec{OD}$.

D. #$\vec{OA} $ + $\vec{OB} $+ $\vec{OC}+\vec{OD}$ = $\vec{AD}+\vec{CB}$.

**Câu 16. [VD][TF]** Lớp 10A có 40 học sinh, trong đó có 27 học sinh tham gia câu lạc bộ bóng rổ và 25 học sinh tham gia câu lạc bộ bóng đá.

A. #Số học sinh tham gia câu lạc bộ bóng rổ hoặc tham gia câu lạc bộ bóng đá nhiều nhất là 40.

B. #Số học sinh tham gia cả hai câu lạc bộ bóng đá và bóng rổ ít nhất là 10.

C. #Số học sinh không tham gia cả hai câu lạc bộ bóng rổ và bóng đá ít nhất là 1.

D. #Số học sinh không tham gia cả hai câu lạc bộ bóng rổ và bóng đá nhiều nhất là 10.

**Câu 17. [NB]** Cho hình chữ nhật ABCD có AB = 4, AD = 6. Độ dài của vectơ $\vec{u}=\vec{AB}+\vec{AC}$ bằng bao nhiêu?

 **[[10]]**

**Câu 18.** [TH] Để đo khoảng cách từ vị trí A đến vị trí B ở hai bên bờ hồ, bạn Hà tiến hành đo khoảng cách AC và các góc $\hat{BAC},\hat{BCA}$. Kết quả nhận được là: AC = 21m, $\hat{BAC }=58^{0}$ và $\hat{BCA}=80^{0}$ (Hình bên).

 

Khoảng cách từ vị trí A đến vị trí B là bao nhiêu mé (làm tròn đến hàng đơn vị của mét)?

 **[[31]]**

**Câu 19. [NB]** Hai tàu đánh cá cùng xuất phát từ bến A và đi về hai vùng biển khác nhau theo hai nữa đường thẳng tạo với nhau một góc 600. Tàu thứ nhất chạy với vận tốc 8 hải lí một giờ và tàu thứ hai chạy với vận tốc 12 hải lí một giờ. Sau đúng 2 giờ thì khoảng cách giữa hai tàu là bao nhiêu hải lí (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của hải lí)?

 **[[21]]**

**Câu 20. [TH]** Có 100 tấm thẻ được đánh số thứu tự từ 1 đến 100 và được đặt ngửa trên bàn. Người ta lật ngược các tấm thẻ như sau:

Lần thứ nhất, lật ngược tất các các tấm thẻ có số thứ tự chia hết cho 2.

Lần thứ hai lật ngược tất các các tấm thẻ có có số thứ tự chia hết cho 5.

Hỏi sau lần thứ hai có bao nhiêu tấm thẻ được đặt sấp. Biết rằng, khi bị lật ngược, thẻ đang ngửa sẽ thành sấp và thẻ đang sấp sẽ thành ngửa.

 **[[50]]**

**Câu 21.** [VD] Để chế biến một hộp thực phẩm A cần 0,2kg cà chua và 0,1kg thịt; một hộp thực phẩm B cần 0,2kg cà chua và 0,3kg thịt. Lợi nhuận thu được từ một hộp thực phẩm A và 1 hộp thực phẩm B lần lượt là 4 000 đồng và 5 000 đồng. Chị Hoa có 2kg cà chua và 2kg thịt để sản xuất các hộp thực phẩm A và B. Với lượng nguyên liệu như trên, lợi nhuận lớn nhất chị Hoa có thể thu được là bao nhiêu nghìn đồng?

 **[[45]]**

**Câu 22.** [VD] Một xưởng sản xuất bàn và ghế. Thời gian để một công nhân hoàn thiện 1 chiếc bàn và 1 chiếc ghế lần lượt là 120 phút và 30 phút. Xưởng có 4 công nhân, mỗi công nhân làm việc không quá 6 tiếng mỗi ngày. Biết rằng sản phẩm của xưởng luôn được tiêu thụ hết, mỗi chiếc bàn lãi 200 nghìn đồng, mỗi chiếc ghế lãi 75 nghìn đồng và số ghế không vượt quá 4 lần số bàn. Trong một ngày sản xuất, xưởng có thể thu được lợi nhuận lớn nhất là bao nhiêu tiền. Viết câu trả lời theo đơn vị triệu đồng.

 **[[3]]**